TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN 4 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do – Hạnh phúc**
Số: **123**/2022/QĐST-HNGĐ	*Quận 4, ngày 04 tháng 05 năm 2022.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 4, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 92/2022/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 04 năm 2022 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1/ Bà NTAT, sinh năm 1992.

Địa chỉ: ĐVB, Phường 18, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh.

2/ Ông NDD, sinh năm 1988.

Địa chỉ: ĐST, phường PK, huyện NB, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Xét thấy, tại biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 26 tháng 04 năm 2022, các đương sự đã thỏa thuận như sau:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Bà NTAT và ông NDD xác định tình cảm vợ chồng không còn nên yêu cầu Tòa án công nhận việc thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Bà NTAT và ông NDD xác nhận có hai con chung tên NHA, sinh ngày 17/05/2014 và NH, sinh ngày 10/05/2018. Bà NTAT và ông NDD thỏa thuận giao cả hai con chung cho bà NTAT trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi các trẻ lần lượt thành niên. Ông NDD cấp dưỡng tiền nuôi con mỗi tháng là 1.000.000 đồng/ trẻ cho đến khi trẻ thành niên. Việc cấp dưỡng được thực hiện vào ngày 05 dương lịch hàng tháng. Bắt đầu thực hiện việc cấp dưỡng từ ngày 05/05/2022 tại Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

[3] Về tài sản chung, nợ chung: Bà NTAT và ông NDD xác nhận không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí LHST: Bà NTAT tự nguyện nộp toàn bộ.

Xét thấy việc thỏa thuận của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội nên Tòa án công nhận.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Bà NTAT và ông NDD thuận tình ly hôn (Giấy chứng nhận kết hôn số Y, quyển số K do Ủy ban nhân dân Phường 18, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 07/12/2013).

- Về con chung: Bà NTAT và ông NDD xác nhận có hai con chung tên NHA, sinh ngày 17/05/2014 và NH, sinh ngày 10/5/2018. Bà NTAT và ông NDD thỏa thuận giao cả hai con chung cho bà NTAT trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi các trẻ lần lượt thành niên. Ông NDD cấp dưỡng tiền nuôi con mỗi tháng là 1.000.000 đồng/ trẻ cho đến khi trẻ thành niên. Việc cấp dưỡng được thực hiện vào ngày 05 dương lịch hàng tháng. Bắt đầu thực hiện việc cấp dưỡng từ ngày 05/05/2022 tại Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Ông NDD có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được quyền cản trở, nhưng ông không được lạm dụng việc thăm nom để gây cản trở hoặc ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của người đang trực tiếp nuôi con.

Vì lợi ích của con, khi có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật. Toà án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con, hoặc hạn chế quyền của cha, mẹ đối với con chưa thành niên.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong số tiền phải trả, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

- Về tài sản chung, nợ chung: Bà NTAT và ông NDD xác nhận không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí LHST: Bà NTAT tự nguyện nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số AA/2021/0008731 ngày 10/03/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà NTAT đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân TPHCM;
- Viện kiểm sát nhân dân Quận 4;
- Chi cục Thi hành án dân sự Quận 4;
- Cơ quan thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Đỗ Đoàn Thanh Trúc